

Báo cáo ngành VietinbankSc

Ngành Mía Đường Việt Nam

02-2014

Nguyệt A. Vũ

2 Khái quát ngành

- 2 Định nghĩa ngành
- 2 Lĩnh vực hoạt động
- 2 Ngành tương đồng
- 2 Nguồn tham khảo

3 Tổng quan ngành

4 Sức hấp dẫn ngành

- 4 Tóm tắt báo cáo
- 5 Yếu tố chính tác động
- 6 Tình hình hoạt động
- 9 Triển vọng ngành
- 11 Chu kỳ của ngành

12 Sản phẩm & Thị trường

- 12 Chuỗi cung ứng
- 12 Sản phẩm
- 14 Yếu tố quyết định cầu
- 16 Thị trường chính

- 20 Thương mại quốc tế

- 21 Địa bàn kinh doanh

24 Môi trường cạnh tranh

- 24 Mức độ tập trung thị trường
- 24 Yếu tố thành công
- 25 Cấu trúc chi phí
- 26 Cơ sở cạnh tranh
- 27 Rào cản gia nhập
- 27 Mức độ toàn cầu hóa

28 Điều kiện kinh doanh

- 28 Công nghệ & Hệ thống
- 28 Biến động doanh thu
- 29 Quy định & Chính sách
- 29 Hỗ trợ ngành

30 Số liệu thống kê

- 30 Số liệu ngành & Chỉ số chính
- 32 Doanh nghiệp niêm yết

33 Doanh nghiệp lớn

- 33 Đường Biên Hòa – BHS
- 34 Đường Tây Ninh – SBT
- 35 Mía đường Lam Sơn – LSS

Cập nhật ngành

Khái quát ngành Mía đường

Định nghĩa ngành

Mía là cây trồng công nghiệp lấy đường quan trọng của ngành công nghiệp đường. Đường là nguyên liệu quan trọng cho các ngành chế biến thực phẩm, là chất điều vị trong bữa ăn hàng ngày, và là chất cung

cấp năng lượng cho cơ thể. Công nghiệp đường tuy có từ lâu đời nhưng 200 năm gần đây mới được cơ khí hóa. Trong những năm gần đây ngành mía đường đã phát triển một cách nhanh chóng.

Lĩnh vực hoạt động

Hoạt động chính

Trồng mía

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường, sản phẩm từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường

Sản phẩm chính

Đường thô

Đường trắng

Đường tinh luyện

Ngành tương đồng

011212 Trồng củ cải đường

Nguồn tham khảo

Các thông tin liên quan đến ngành

www.vinasugar.vn

Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA)

www.fistenet.gov.vn

Tổ chức đường quốc tế (ISO)

www.nafiqad.gov.vn

Viện Nghiên cứu mía đường (SRI)

www.fao.org

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp liên hợp quốc (FAO)

www.mard.gov.vn

Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thông (MARD)

Tổng quan ngành

Một số chỉ tiêu chính

Sản lượng đường 2013
1.53 tr. tấn
Tiêu thụ 2013
1.41 tr. tấn

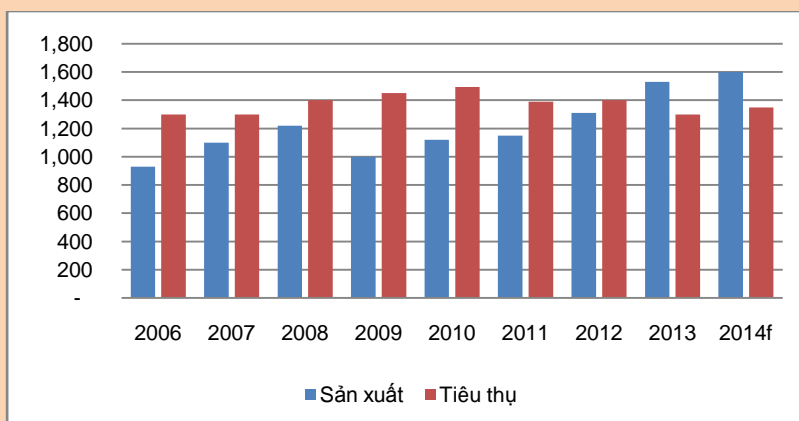
Kim ngạch XK 2013
202.2 tr. USD
Kim ngạch NK 2013
126.8 tr. USD

Doanh nghiệp
40
Chi phí nhân công
N/A

Thị phần 2013

Đường Biên Hòa	10%
Đường Lam Sơn	10%
Bourbon Tây Ninh	7%

Cung-cầu đường qua các niên vụ ('000 tấn)



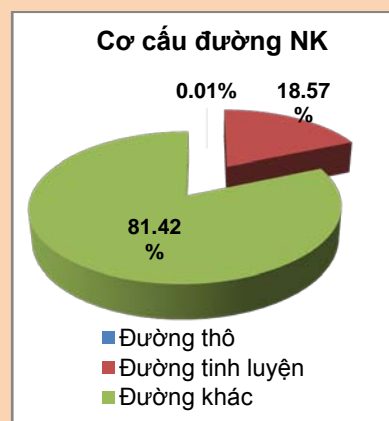
Nguồn: BMI, VSSA
2014= niên vụ 2013-2014

Key External Drivers

- Biến động của thị trường và kinh tế
- Vùng mía nguyên liệu
- Giá nguyên liệu đầu vào
- Cây trồng thay thế
- Biến đổi khí hậu

p. 5

Cơ cấu đường xuất nhập khẩu đường 2013



Source: GDVC 2013

Industry Structure

Chu kỳ sống	Phát triển	Rào cản gia nhập ngành	Cao
Biến động doanh thu	Thấp	Mức độ toàn cầu hóa	Thấp
Hỗ trợ ngành	Tr.bình	Mức độ cạnh tranh	Cao
Mức độ tập trung	Thấp	Quy định ngành	Tr.bình

Sức hấp dẫn ngành

Tóm tắt báo cáo | Yếu tố chính tác động | Tình hình sản xuất kinh doanh
Triển vọng ngành | Chu kỳ sống của ngành

Tóm tắt báo cáo

Mía hiện nay là cây trồng lớn nhất thế giới với diện tích khoảng 23.8 triệu ha. Cây mía được trồng tại hơn 90 quốc gia, chủ yếu ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, sản lượng trung bình là 1.69 tỷ tấn mỗi vụ thu hoạch.

Mía chiếm hơn 80% nguyên liệu đầu vào cho sản xuất đường, hầu hết phần còn lại được làm từ củ cải đường. Các quốc gia sản xuất mía đường lớn nhất đồng thời cũng là các quốc gia tiêu thụ đường lớn nhất Thế giới là Brazil, Ấn Độ và Trung Quốc.

Ngành công nghiệp Mía đường Việt Nam thực sự bắt đầu hình thành tại miền Nam Việt Nam từ đầu thế kỷ XX, tập trung nhiều ở miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tính đến năm 2012, Việt Nam có 40 nhà máy đường chủ yếu là quy mô nhỏ.

Sản lượng khai thác mía của Việt Nam hiện nay đang đứng ở vị trí thứ 21 trong tổng số các quốc gia sản xuất đường trên thế giới. Năng suất khai thác cao nhất là ở ĐBSCL, tuy nhiên chất lượng mía ở vùng này thấp hơn so với các khu vực còn lại.

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT thì công nghệ chế biến lạc hậu, phương thức tổ chức thu mua chưa hợp lý, và cơ cấu giống mía chưa phù hợp là 3 nguyên nhân chính làm tăng mức tiêu hao nguyên liệu trong chế biến đường ở Việt Nam lên 11,2 mía/1 đường ở vụ 2011-2012 (trong

khi các nước lân cận như Thái Lan, Trung Quốc hiện chỉ khoảng 8 mía/1 đường), chứ đường trung bình trong khoảng 9-10 CCS*, thấp hơn so với các quốc gia khác khoảng từ 1 đến 2 CCS. Ngoài ra hiện nay ngành mía đường Việt Nam còn phải đối diện với lượng tồn kho lớn và sự cạnh tranh của đường nhập lậu. Tất cả những yếu tố này làm giảm sự cạnh tranh của ngành mía đường Việt Nam trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Hiện nay sản phẩm ngành mía đường chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ nội địa. Khoảng 2/3 lượng đường Việt Nam được tiêu thụ tại khu vực phía Nam với khoảng 950,000 tấn/năm.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu đường của Việt Nam đạt 202.2 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu là 126.8 triệu USD. Như vậy nếu nhìn vào cán cân xuất nhập khẩu 2013 cho thấy lượng đường trong nước được đảm bảo, sự tăng mạnh của kim ngạch xuất khẩu và sau nhiều năm trở lại đây Việt Nam đã xuất siêu đường.

Nhìn chung ngành mía đường Việt Nam vẫn đang trong quá trình phát triển và còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong tương lai. Tuy nhiên với những lợi thế về điều kiện thiên nhiên sẵn có phù hợp cho sự phát triển của cây mía hứa hẹn sẽ đem lại triển vọng tích cực cho sự phát triển chung toàn ngành.

* CCS viết tắt của cụm từ Commercial Cane Sugar là hàm lượng % đường có trong mía

Sức hấp dẫn ngành

Yếu tố chính tác động đến ngành

Vùng	Cây trồng thay thế chủ yếu
Bắc Trung Bộ & Duyên hải miền Trung	Sắn
Tây Nguyên	Sắn, lúa, café
Đông Nam Bộ	Cao su, sắn
ĐBSCL	Lúa, các loại cây ăn quả

Biến động của thị trường và kinh tế thế giới

Những lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu cùng với cuộc khủng hoảng nợ công ở khu vực Eurozone đã gây sức ép lên các thị trường hàng hoá trong đó có đường. Kết quả là lượng đường thặng dư lớn trên toàn cầu liên tục trong 3 năm gần đây. Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động của các nền kinh tế lớn này, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành chế biến thực phẩm và nhu cầu tiêu thụ đường của ngành này.

Vùng mía nguyên liệu

Vùng mía nguyên liệu và yếu tố giống mía giữ vai trò quan trọng ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cũng như chữ đường của cây mía. Theo quy định của các nhà máy đường, chữ đường là căn cứ để xác định mức giá cao hay thấp của mía nguyên liệu.

Tuy nhiên đặc thù ngành mía đường Việt Nam là các vùng nguyên liệu phân tán, quy mô nhỏ, chất lượng giống mía chưa cao, bên cạnh đó lại phụ thuộc chủ yếu vào giống mía nhập ngoại (90%) gây tốn kém trong chi phí sản xuất cũng như giảm năng lực cạnh tranh.

Giá nguyên liệu đầu vào

Giá mía nguyên liệu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến ngành. Trong vụ mía vừa qua, giá đường giảm mạnh nhưng các nhà máy đường không thể giảm giá mua nguyên liệu

để đảm bảo thu nhập của nông dân cũng như duy trì bảo vệ vùng nguyên liệu mía.

Tình trạng này kéo dài khiến cho các nhà máy đường gặp khó khăn về tài chính, nhiều nhà máy đường bị thua lỗ, thậm chí phải đóng cửa tạm thời, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển chung của ngành mía đường.

Cây trồng thay thế

Diện tích trồng mía của Việt Nam đã suy giảm do yếu thế trong cạnh tranh với các cây trồng khác, dẫn đến không đủ nguyên liệu phục vụ chế biến. Các loại cây trồng khác như lúa, cây lâm nghiệp nhận được sự hỗ trợ cho nông dân vay vốn với lãi suất thấp, hỗ trợ giống, phân bón... trong khi đó thì sự hỗ trợ cho người trồng mía gần như không có. Hiện nay, cây mía đang chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các loại cây trồng thay thế có giá trị cao như cao su, cà phê, sắn.

Biến đổi khí hậu

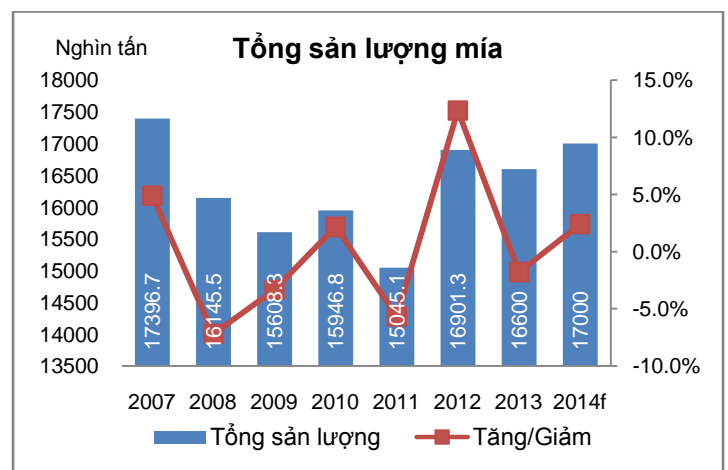
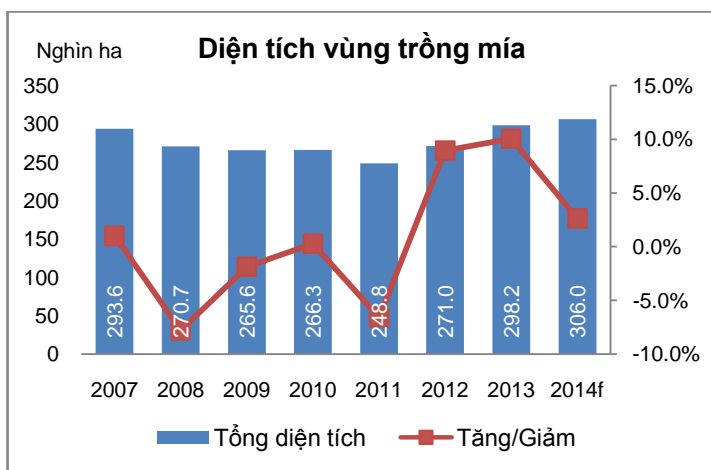
Cũng như các ngành sản xuất nông sản nói chung, ngành mía đường chịu ảnh hưởng rất lớn bởi biến đổi khí hậu như hạn hán, bão, lũ lụt, úng, phèn, mặn... Nếu diễn biến thời tiết không thuận lợi sẽ có tác động rất lớn đến các vùng nguyên liệu, ảnh hưởng đến chữ lượng đường, gây ra biến động về giá và nguồn cung nguyên liệu trên thị trường.

Sức hấp dẫn ngành

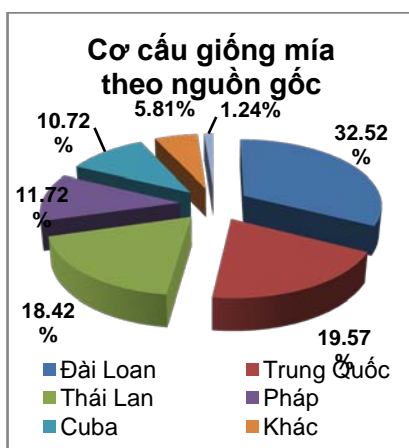
Tình hình sản xuất kinh doanh

Theo báo cáo của Cục trồng trọt (DCP), Bộ NN&PTNT (MARD), vụ mía 2012-2013 vừa qua, sản lượng mía ép công nghiệp đạt 16.6 triệu tấn, sản xuất được 1.53 triệu tấn đường. So với vụ trước, công suất thiết kế tăng 3.3%, lượng mía ép tăng 14.5%, sản lượng đường tăng 17%.

Tuy nhiên hiện nay ngành mía đường Việt Nam đang phải đối mặt với một số vấn đề như: thiếu nguồn nguyên liệu, công suất nhà máy thấp, tỷ lệ thu hồi đường không cao, máy móc công nghệ lạc hậu, chi phí sản xuất và chế biến đường cao nên giá thành trung bình đường Việt Nam luôn cao hơn so với Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc... dẫn đến khó khăn khi cạnh tranh.



Nguồn: MARD, DCP 2013



Nguồn: SRI

Phụ thuộc lớn vào giống mía nhập ngoại

Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu mía đường (SRI), hiện nay giống mía trồng tại Việt Nam có nguồn gốc hơn 95% là từ nước ngoài. Tuy nhiên do chế độ cạnh tranh chưa khoa học

và kỹ thuật còn lạc hậu nên năng suất chưa đạt được so với tiềm năng thật sự của giống mía có thể mang lại.

Tồn kho cao

Theo VSSA, lượng đường tồn kho đến cuối vụ ép mía 2012-2013 là 444,777 tấn (tăng 85,7% so với cùng kỳ năm trước). Nguyên nhân chính của tình trạng tồn kho lớn của ngành mía đường Việt Nam là tình trạng nhập lậu đường với giá rẻ hơn so với giá trong nước gây khó khăn cho tiêu thụ đầu ra.

Theo VSSA, hiện nay lượng đường được nhập lậu qua biên giới Tây Nam (chủ yếu là đường RE của Thái Lan) là khoảng 500,000 tấn/năm, bằng 1/3 lượng đường của 40 nhà

Niên vụ	Đường nhập lậu (tấn)
2010-2011	200,000 - 300,000
2011-2012	300,000 - 400,000
2012-2013	400,000 - 500,000

Nguồn: VSSA 2013

máy sản xuất đường trong nước. Bên cạnh đó có một lượng lớn đường được các DN nhập khẩu theo hình thức tạm nhập tái xuất, nhưng đã không XK trở lại mà bán trực tiếp ra thị trường.

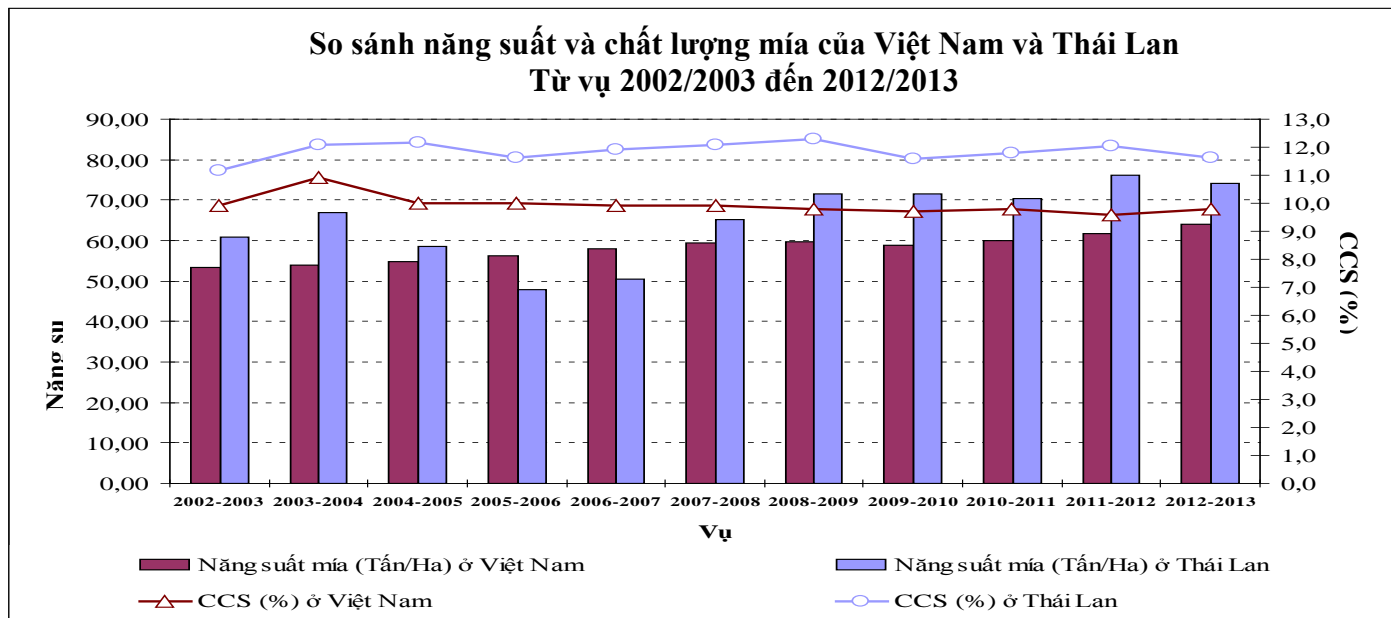
Sức hấp dẫn ngành

Tình hình sản xuất kinh doanh (tiếp)

Năng suất và chất lượng mía thấp

Nhìn chung năng suất mía bình quân của Việt Nam thấp hơn so với các nước khác, đặc biệt là Thái Lan, tuy nhiên cũng đã được cải thiện đáng kể trong thời gian gần đây. Năng suất mía đã được nâng từ

bình quân 53,5 tấn/ha ở vụ 2002-2003 lên đạt 63,9 tấn/ha ở vụ 2012-2013. Tuy nhiên chất lượng mía nguyên liệu của ta vẫn còn ở mức khá thấp, chỉ đường thấp hơn từ 1,2 – 2,4 CCS so với Thái Lan.

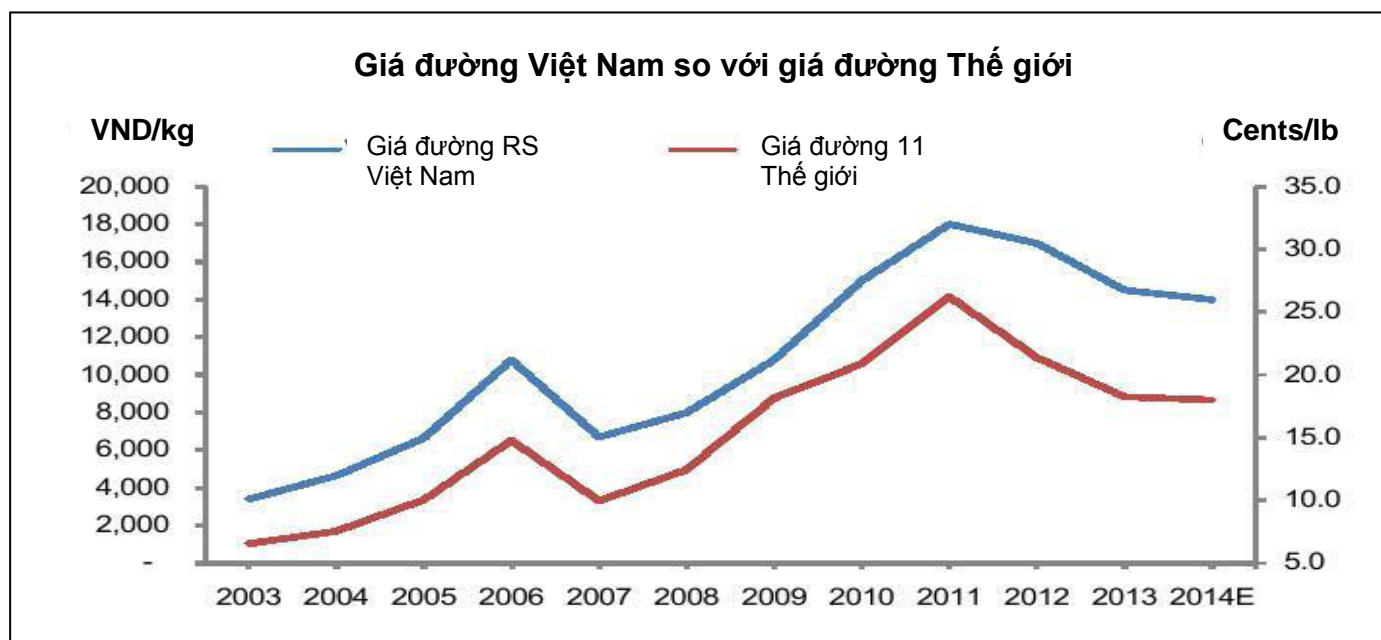


Nguồn: SRI

Giá đường sụt giảm

Giá đường thế giới bắt đầu giảm ngay từ những tháng đầu năm 2013, tiếp tục xu hướng giảm kể từ năm

2011 sau hơn 5 năm liên tục tăng (2007-2011). Tại Việt Nam, nhìn chung giá đường cũng có xu hướng



Nguồn: MARD

Sức hấp dẫn ngành

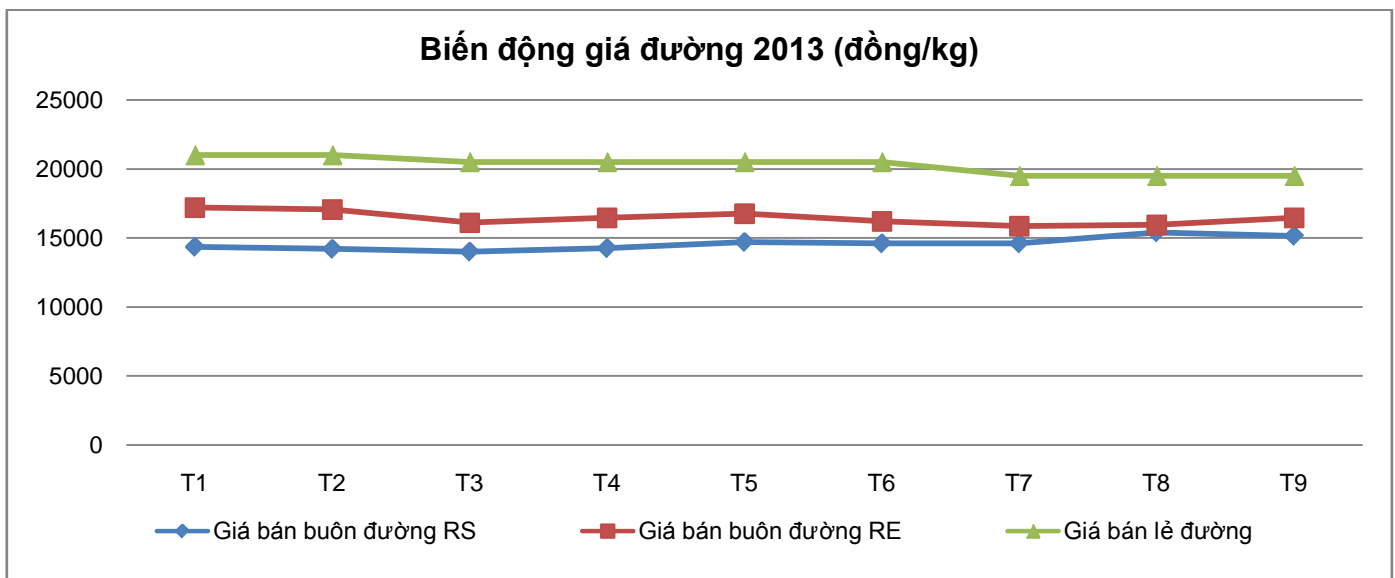
Tình hình sản xuất kinh doanh (tiếp)

giảm ở cả hai mảng bán buôn và bán lẻ, tuy nhiên giá đường của Việt Nam vẫn cao hơn so với thế giới từ 20-40% do máy móc công nghệ lạc hậu, chi phí sản xuất và chế biến đường cao dẫn đến tăng giá thành trung bình đường.

Chín tháng đầu năm 2013, so với cùng kỳ năm trước, giá bán lẻ đường trung bình trong nước giảm khoảng 2000 đồng/kg, giá bán buôn đường kính trắng (RS) giảm từ 1,600 – 3,500 đồng/kg, đường tinh luyện (RE) giảm từ 1,900 – 2,200

đồng/kg. Nguyên nhân chủ yếu do dư thừa về nguồn cung, cụ thể sản lượng đường vụ 2012/2013 đạt lý lục trên 1.5 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu dùng trong nước khoảng 1.3 – 1.4 triệu tấn.

Bên cạnh đó, lượng cung được bổ sung thêm bởi một lượng đường nhập khẩu theo cam kết WTO từ cuối năm 2012 và đường nhập lậu qua các tỉnh biên giới Tây Nam vẫn tiếp tục tràn vào cũng gây áp lực lớn trong cạnh tranh về giá cả.



Nguồn: MARD 2013

Sức hấp dẫn ngành

Triển vọng ngành

Ngành mía đường 2014 vẫn chưa có dấu hiệu tăng trưởng

Triển vọng ngành trong ngắn hạn

Theo báo cáo AGROINFO tính theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), dự báo tổng cung đường thế giới niên vụ 2013/2014 bắt đầu từ tháng 10/2013 sẽ vượt cầu khoảng 43 triệu tấn. Đây là niên vụ dư cung thứ 4 liên tiếp. Mức tăng tổng cung đường là do dự trữ đầu kỳ

và xuất khẩu tăng (tăng lần lượt 19.94% và 0.41% y-o-y).

Tuy nhiên sản lượng đường thế giới lại được dự báo giảm 0.69% trong khi tiêu dùng tăng 2.34%, điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến thương mại đường thế giới theo xu thế tăng nhẹ so với dự báo hiện nay nếu các quốc gia sản xuất và tiêu thụ đường lớn trên thế giới thay đổi chính sách xuất nhập khẩu đường hoặc sự sụt giảm về sản lượng do thất bại về mùa màng hoặc thay đổi trong việc sử dụng cây mía cho sản xuất ethanol.

Mặt khác, xét trên quan hệ cung cầu, thị trường đường thế giới có dấu hiệu tăng trưởng nhẹ, tổng cung tăng nhưng với tốc độ thấp hơn tổng cầu.

Dự báo cung cầu đường Thế giới năm 2014

Đơn vị: triệu tấn	2012/13	2013/14	Tăng/giảm
Tổng cung	264.35	270.53	2.34%
Dự trữ đầu kỳ	35.99	43.16	19.94%
Sản lượng	176.03	174.83	-0.69%
Nhập khẩu	52.33	52.55	0.41%
Tổng cầu	221.19	227.15	2.70%
Tiêu dùng	164.63	168.48	2.34%
Xuất khẩu	56.56	58.68	3.74%
Dư trữ cuối kỳ	43.16	43.38	0.50%

Nguồn: AGROINFO 2013

Đối với thị trường trong nước, theo USDA, xét trên quan hệ cung cầu thì thị trường đường Việt Nam có thể sẽ khá cân bằng trong năm 2014. Tổng cung giảm với mức thấp hơn tổng cầu và lượng dự trữ cuối kỳ giảm xuống. Bên cạnh đó, việc tiêu dùng được dự báo giảm trong khi

sản lượng không thay đổi, do đó thị trường đường Việt Nam sẽ tương đối ổn định.

Mặt khác, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, niên vụ 2013/2014 sẽ có 40 nhà máy đường vào vụ sản xuất, sản lượng ước khoảng khoảng 1.6 triệu tấn (tăng 4.58% so với niên vụ trước), lượng đường nhập khẩu theo cam kết WTO là 78,000 tấn, tiêu thụ trong nước khoảng 1.4 – 1.5 triệu tấn. Vì vậy lượng đường tồn kho và xuất khẩu và xuất khẩu sẽ vào khoảng hơn 250 nghìn tấn.

Trong khi đó, ngành đường vẫn đang phải đối diện với tình trạng đường lậu, do đó nhìn chung có thể thấy năm 2014 vẫn là một năm tương đối khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành.

Dự báo cung cầu đường Việt Nam năm 2014

Đơn vị: nghìn tấn	2012/13	2013/14	Tăng/giảm
Tổng cung	1,541	1,521	-1.30%
Dự trữ đầu kỳ	141	121	-14.18%
Sản lượng	1,050	1,050	0
Nhập khẩu	350	350	0
Tổng cầu	1,420	1,401	-1.34%
Tiêu dùng	1,418	1,399	-1.34%
Xuất khẩu	2	2	0
Dư trữ cuối kỳ	121	120	-0.83%

Nguồn: AGROINFO 2013

Sức hấp dẫn ngành

Triển vọng ngành (tiếp)

Xu hướng phát triển tích cực trong dài hạn

Triển vọng ngành trong dài hạn

Nhu cầu tiêu thụ đường và các sản phẩm sau đường toàn cầu có xu hướng tăng

Theo dự báo của FAO trong giai đoạn 2013-2022, sản lượng đường sẽ tăng gần 2% mỗi năm, chủ yếu đến từ những quốc gia sản xuất mía đường hàng đầu là Brazil và Ấn Độ. Sản lượng tiêu thụ tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển.

Đối với nhu cầu tiêu thụ đường nội địa: Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, có dân số trẻ với hơn 90 triệu người, do đó tiềm năng phát triển trong tương lai của Việt Nam còn rất lớn. Theo báo cáo của BMI, dân số Việt Nam sẽ tăng từ 90.7 triệu người lên 97.7 triệu người trong giai đoạn 2013-2020. Thực tế cho thấy mức tiêu thụ đường bình quân của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao. Bình quân giai đoạn

1999-2009 tiêu dùng tăng khoảng 5.1%/năm.

Bên cạnh đó, hiện nay nhiều công ty mía đường trong nước đang tập trung vào hoạt động khai thác chuỗi giá trị ngành đường, đầu tư sau đường nâng cao giá trị gia tăng, góp phần vào mục tiêu giảm giá thành, cụ thể nhất là hoạt động nhiệt điện từ bã mía, sản xuất ethanol...

Dự báo giá điện từ bã mía sẽ tăng trong tháng 1/2014 do chính sách khuyến khích năng lượng sinh khối của Chính phủ. Sản lượng Ethanol dự kiến tăng 67% trong 10 năm tiếp theo (2013-2022). Đến năm 2022 sản xuất nhiên liệu sinh học được dự báo tiêu thụ một lượng đáng kể tổng sản lượng mía thế giới (28%).

Việt Nam có các điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển cây mía

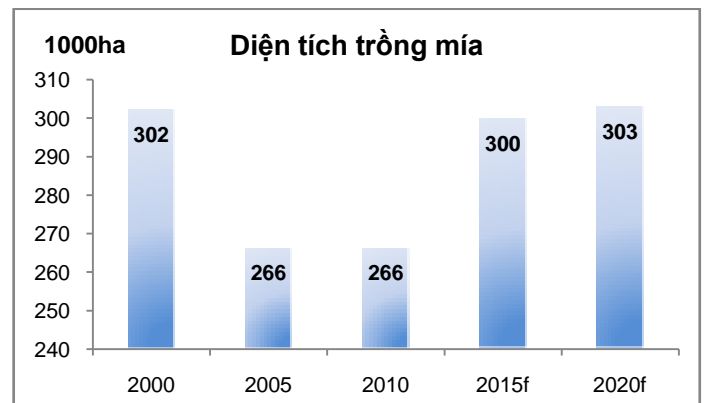
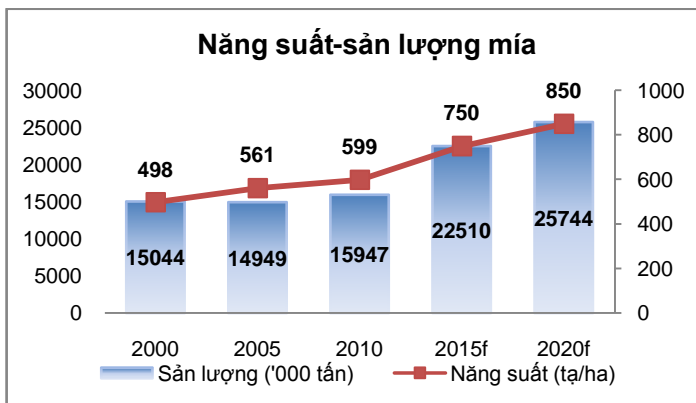
Về mặt tài nguyên tự nhiên như khí hậu, đất đai, Việt Nam được đánh giá là nước có tiềm năng trung bình để phát triển cây mía. Địa hình Việt Nam có đủ đất đồng bằng, lượng mưa khá (1,400mm đến 2,000mm/năm), nhiệt độ thích hợp

cho cây mía phát triển đặc biệt là ở các vùng như Đông Nam Bộ, Duyên hải miền Trung có khả năng cho sản lượng đường cao. Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, diện tích, năng suất và sản lượng mía sẽ tiếp tục tăng từ nay đến năm 2020.

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu

Trong những niên vụ 2012/13 vừa qua, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam có dấu hiệu tăng trưởng. Cụ thể sau nhiều năm nhập siêu đường thì niên vụ này Việt Nam đã xuất siêu đường. Chương trình sản xuất 1 triệu tấn đường đã của Chính phủ đề ra năm 2005 đã hoàn thành và đang hướng tới 2 triệu tấn đường vào năm 2020 nhằm phục vụ tiêu

thụ trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu. Tuy nhiên, đến năm 2015 sẽ hết thời hạn áp thuế theo hạn ngạch theo cam kết AFTA (khu mậu dịch tự do các nước ASEAN) từ 5% hiện nay xuống 0%, lúc đó ngành mía đường Việt Nam sẽ đương đầu với sự cạnh tranh thật sự với các quốc gia trong khu vực.



Nguồn: MARD 2012

Sức hấp dẫn ngành

Chu kỳ của ngành

Ngành mía đường hiện đang trong giai đoạn phát triển và trưởng thành

Với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng khá thuận lợi, Việt Nam là một quốc gia có truyền thống sản xuất mía đường từ lâu đời. Tuy nhiên ngành công nghiệp mía đường Việt Nam chỉ mới được bắt đầu hình thành từ những năm 1990 và có tuổi đời còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới. Đến nay trải qua hơn 20 năm hoạt động, ngành mía đường hiện đang ở trong giai đoạn phát triển và trưởng thành.

Về mặt doanh thu: trong những niên vụ gần đây, mặc dù có sự sụt giảm về doanh thu, tuy nhiên ngành mía đường không có những biến động lớn, tình hình tiêu thụ tương đối ổn định, xuất khẩu đường có xu hướng tích cực. Sau nhiều năm trở lại đây, trong niên vụ 2012/13 Việt Nam đã xuất siêu đường.

Đối với việc đa dạng hóa sản phẩm từ mía đường: hiện nay toàn bộ hệ thống chế biến đường công nghiệp Việt Nam gắn bó với công nghệ làm đường RE, RS.

Trong khuôn khổ hoạt động tổng kết niên vụ 2012-2013 của VSSA, NCSs - xu hướng mới nhất của ngành đường Thế giới được đề cập như một hướng đa dạng hóa sản phẩm ngành mía đường Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc sản xuất chế biến và kinh doanh các sản phẩm phụ từ mía đường cũng đang được đẩy mạnh, nhiều công ty mía đường trong nước đang tập trung vào hoạt động khai thác chuỗi giá trị ngành đường, đầu tư sau đường nâng cao giá trị gia tăng, góp phần vào mục tiêu giảm giá thành, cụ thể nhất là hoạt động nhiệt điện từ bã mía, sản xuất ethanol...

Sản phẩm & Thị trường

Chuỗi cung ứng | Sản phẩm | Yếu tố quyết định nhu cầu
Thị trường chính | Thương mại quốc tế | Địa bàn kinh doanh

Chuỗi cung ứng

Kênh bán hàng

Nội địa

Kênh bán buôn: Các khách hàng doanh nghiệp bao gồm các công ty công nghiệp thực phẩm, các công ty có chức năng thương mại, phân phối và cả các nhà máy đường khác mua đường thô về tinh luyện thành đường RE.

Kênh bán lẻ: Siêu thị, chợ, cửa hàng tạp hóa.

Xuất khẩu

Đường tinh luyện: Trung Quốc, Campuchia, Singapore, Arap, Đài Loan...

Đường khác: Mỹ, Campuchia, Singapore, Myanmar...

Kênh cung ứng

Nguyên vật liệu đầu vào

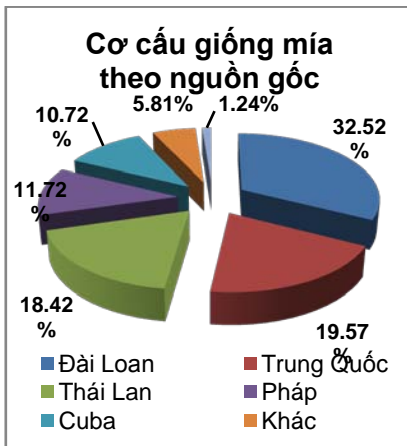
Giống mía hiện có ở nước ta khá phong phú, từ các giống mía hoang dại còn tồn tại ở một số vùng như mía lau, mía giê, mía đế,... đến các giống mía được lai tạo tại Việt Nam hoặc có nguồn gốc từ nhiều nước khác trên thế giới. Tuy nhiên theo báo cáo của Viện Nghiên cứu mía đường (SRI), hiện nay giống mía trồng tại Việt Nam có nguồn gốc hơn 95% là từ nước ngoài. Trong đó các giống mía có nguồn gốc từ Đài Loan (ROC, F) chiếm tỷ lệ cao nhất (32,52%), tiếp đến là các giống mía có nguồn gốc từ Trung Quốc, Thái Lan, Pháp.... Giống mía do Việt Nam lai tạo mới chỉ chiếm 1,24% trong cơ cấu bộ giống mía ở Việt Nam.

Nhập khẩu

Đường tinh luyện: Thái Lan, Malaysia, Pháp...

Đường thô: Mỹ, Đài Loan...

Đường khác: Trung Quốc, Mỹ, Triều Tiên, Đức...



Nguồn: SRI

Sản phẩm & Thị trường

Sản phẩm

Hiện nay Việt nam đang sản xuất 2 loại đường chính là RE và RS

Đường kính trắng (RS)

Đường kính trắng được sử dụng chủ yếu trong tiêu thụ dân dụng thông qua các hệ thống bán lẻ

Đường tinh luyện (RE)

RE (chiếm khoảng 30% tổng sản lượng) là sản phẩm đường chất lượng cao và có giá bán cao nhất, thường được sử dụng trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm và đồ uống. Khoảng 0.4 triệu tấn đường RE được tiêu thụ ở Việt Nam mỗi năm. Niên vụ 2012/2013, đường RE chiếm gần 50% tổng sản lượng đường sản xuất.

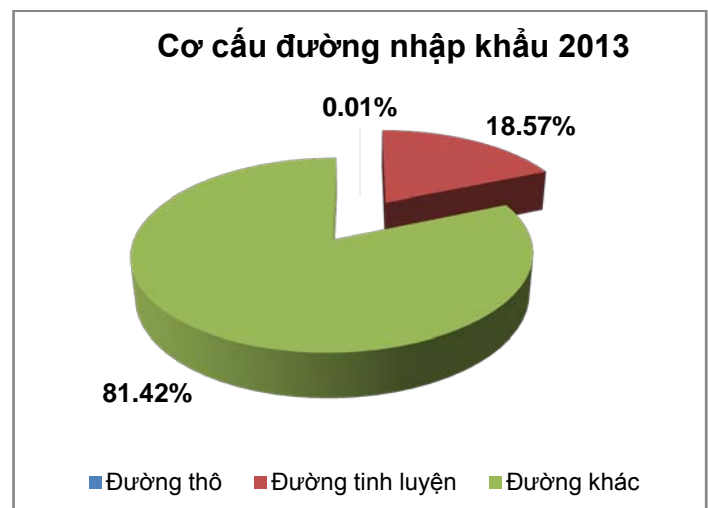
Các loại đường khác: đường thô, đường vàng...

Phụ phẩm

Ngoài sản phẩm chính là đường (chiếm khoảng 62-70% trọng lượng mía đem ép), những phụ phẩm chính của cây mía bao gồm: Bã mía (25-30%), mật rỉ (3-5%) và bùn lọc (1.5-3%). Theo ước tính giá trị các sản phẩm phụ phẩm cao hơn 2-3 lần sản phẩm chính là đường.

Thành phần	% trung bình trọng lượng mía đem ép	Tác dụng
Mật mía	66.0%	Sản xuất đường
Bã mía	27.5%	Nguyên liệu đốt lò, hoặc làm bột giấy, ép thành ván dưng trong kiến trúc, nguyên liệu cho ngành sợi tổng hợp (Furfural).
Mật rỉ	4.0%	Mật rỉ cho lên men chưng cất rượu rum, sản xuất men các loại.
Bùn lọc	2.5%	Từ bùn lọc có thể rút ra sáp mía để sản xuất nhựa xêrin làm sơn, xi đánh giày..., sau khi lấy sáp bùn lọc dùng làm phân bón.

Cơ cấu sản phẩm



Nguồn: GDVC 2013

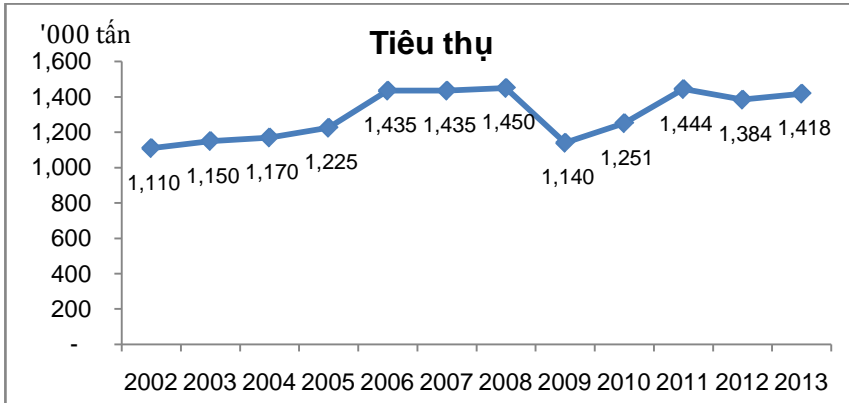
Sản phẩm & Thị trường

Yếu tố quyết định cầu

Tăng trưởng nền kinh tế

Những lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu cùng với cuộc khủng hoảng nợ công ở khu vực Eurozone đã gây sức ép lên các thị trường hàng hoá trong đó có đường. Kết quả là lượng đường thặng dư lớn trên toàn cầu liên tục trong 3 năm gần đây.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động của các nền kinh tế lớn này, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành chế biến thực phẩm và nhu cầu tiêu thụ đường của ngành này.



Nguồn: MARD

Trong những năm đầu thế kỷ 20, theo xu thế phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập ở Việt Nam, việc mở rộng và phát triển ngành công nghiệp đồ uống và bánh kẹo (chiếm khoảng 57% tổng nhu cầu ngành đường) đòi hỏi lượng đường lớn do đó mà lượng đường tiêu thụ của Việt Nam tăng mạnh so với những năm trước đó. Còn trong những năm gần đây, do tác động suy thoái kinh tế toàn cầu, ngành đồ uống và bánh kẹo hầu như không có sự tăng trưởng về nhu cầu, hơn nữa lượng đường bán lẻ cũng không tăng kéo theo tiêu thụ đường của Việt Nam chững lại

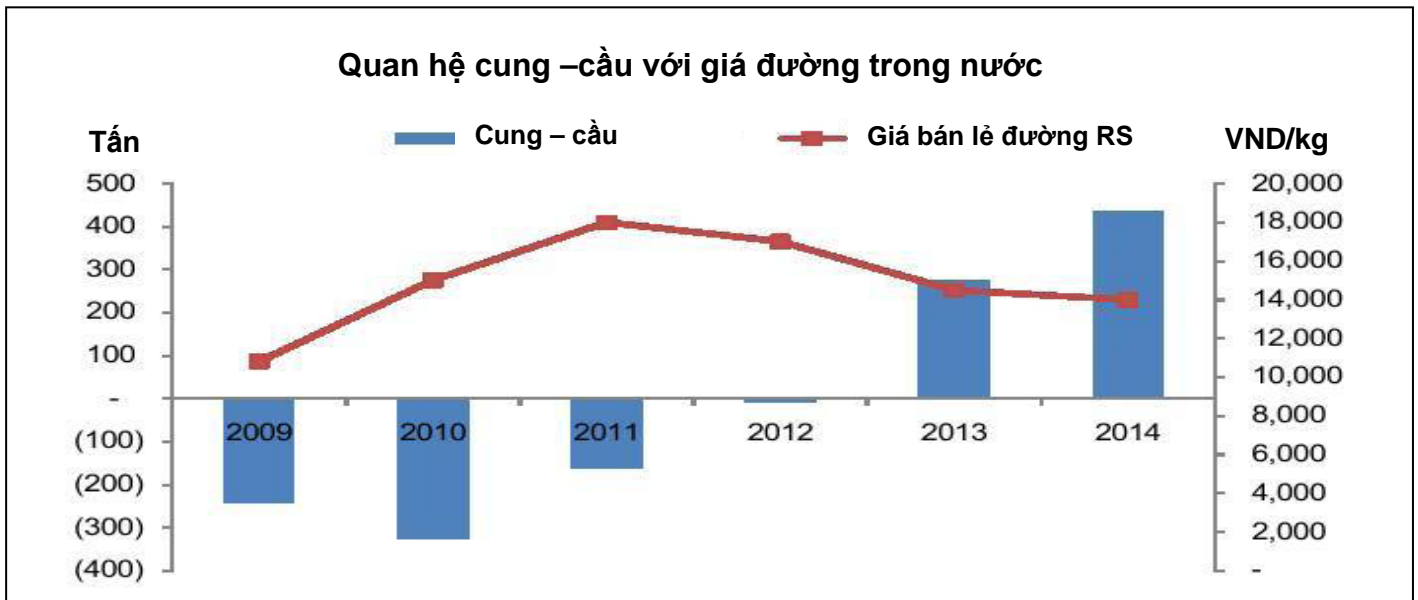
Giá bán

Giá đường Việt Nam cao hơn từ 20%-40% so với giá thế giới

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, giá bán đường nội địa cao hơn từ 20-40% so giá thế giới, do đó ngành mía đường của Việt Nam thiếu sức cạnh tranh so với các nước khác trong khu vực, các doanh nghiệp trong ngành phải chịu sức ép rất lớn trong tiêu thụ sản phẩm.

Trong khi đó đường nhập lậu tràn lan với giá rẻ (thấp hơn khoảng 500đ/kg tùy thời điểm) do trốn thuế nên nên có ưu thế cạnh tranh mạnh về giá so với đường nội địa. Hơn nữa, giá đường trong nước biến động thất thường với biên độ rất lớn, trên dưới 30%.

Quan hệ cung – cầu với giá đường trong nước



Nguồn: Bộ Công Thương (không tính xuất-nhập khẩu), VCSC 9/2013

Sản phẩm & Thị trường

Yếu tố quyết định cầu (tiếp)

Chất lượng sản phẩm

Đặc thù ngành mía đường Việt Nam là vùng mía nguyên liệu không tập trung, năng suất thấp, cơ giới hóa chưa được áp dụng trên diện rộng khiến cho chất lượng mía đường của Việt Nam kém hơn so với các nước khác.

Địa thế thuận lợi cho sản xuất, tuy nhiên lại rất khó khăn tìm được nguồn cung do chỉ một số ít các nhà máy đường đảm bảo được yêu cầu chất lượng, phần lớn các công ty sản xuất đường không đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế.

Theo báo cáo Bộ Công Thương, một số doanh nghiệp sử dụng đường trong nước cho biết mặc dù họ rất muốn mua đường từ thị trường nội

Hiện nay chỉ đường CCS của Việt Nam bình quân khoảng 10, trong khi các nước CCS 12-16.

Sản phẩm thay thế và thói quen trong tiêu thụ đường

Các cơ quan của Liên Hợp Quốc đã chỉ ra rằng có sự liên quan mật thiết giữa việc tiêu thụ đường với các bệnh béo phì, bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, và khuyến cáo rằng nên cắt giảm số Calories do đường mang vào xuống dưới 10%.

Mặt khác, khi thu nhập ngày càng cao, người dân bắt đầu chú ý đến việc ăn kiêng nên lượng đường và các thực phẩm chứa đường bị giới hạn. Để hạn chế những thực phẩm chứa nhiều đường, người tiêu dùng

có xu hướng lựa chọn những sản phẩm thực phẩm không đường hoặc chứa ít đường.

Một nghiên cứu cho rằng các công ty thực phẩm có thể giảm lượng đường mà họ cho thêm vào các sản phẩm từ 20-30% trong vòng 3-5 năm tới. Trên thực tế, hiện nay trên thị trường đã xuất hiện nhiều sản phẩm tạo ngọt thay thế. Tuy nhiên việc tiêu thụ các chất tạo ngọt không chứa hoặc chứa rất ít calo ở Việt Nam còn hạn chế (khoảng 10%).

Tình hình tiêu thụ các chất tạo ngọt thay thế tại Việt Nam ('000 tấn)	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Chất tạo vị ngọt (aspartame)	4	5	6	6	7	7	8	8	9	9	9
Đường hóa học	7	14	20	23	26	27	29	26	26	27	29
Đường Sacarin	6	15	42	72	96	105	108	81	66	45	48
Stevia	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	41	38

Nguồn: LMC International 2012

Bên cạnh đó thói quen trong ăn uống theo vùng miền cũng ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ. Theo thống kê từ các hộ gia đình ở Việt Nam, mức tiêu thụ đường bình quân đầu người ở miền

Nam cao gấp rưỡi miền Bắc, một trong những nguyên nhân chính là do thói quen trong nấu nướng cũng như khẩu vị vùng miền khu vực này thường sử dụng nhiều đường làm gia vị trong nấu nướng.

Sản phẩm & Thị trường

Thị trường chính

Lượng đường tiêu thụ chủ yếu ở khu vực phía Nam

2010	Dân số (triệu người)	Tiêu thụ (000 tấn)	Trung bình (kg/người)
ĐBSCL	17.3	510	29.5
Đông Nam Bộ	14.6	430	29.5
Tây Nguyên	5.2	40	8.4
Bắc Trung Bộ	10.1	80	8.4
Duyên hải miền Trung	8.8	70	8.4
Trung du và miền núi phía Bắc	11.2	90	8.4
Đồng bằng sông Hồng	19.8	170	8.4
Tổng	86.9	1,400	16.1

Nguồn: LMC International 2012

Thị trường trong nước

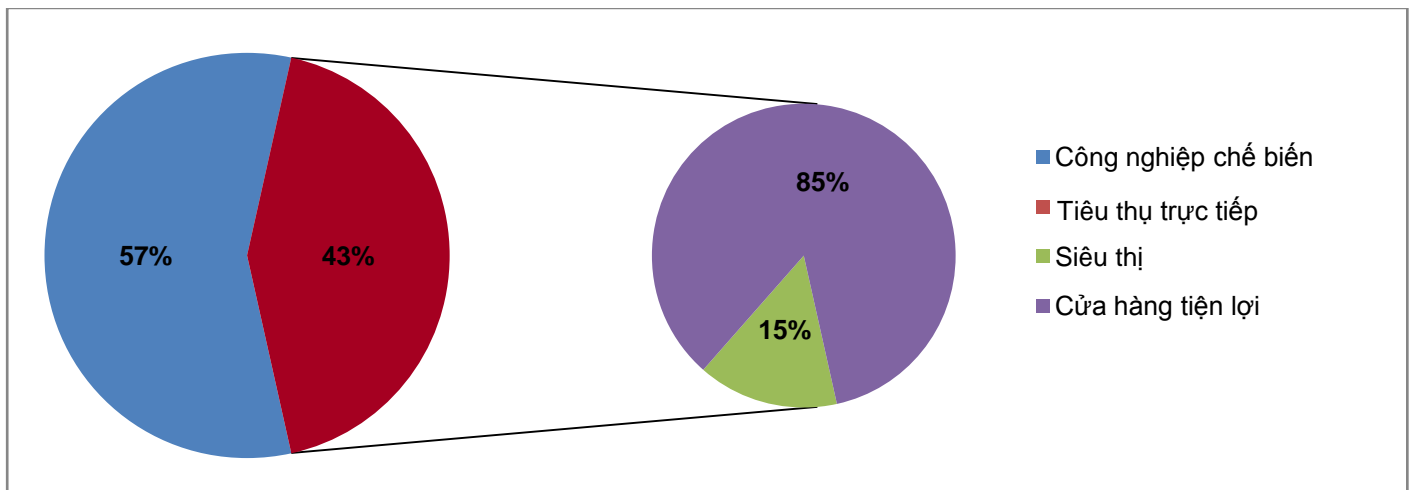
Theo tính toán của VSSA trung bình mỗi năm một người dân sử dụng khoảng 16kg đường. Với dân số khoảng 90 triệu người thì lượng đường cả nước tiêu thụ vào khoảng 1.45 triệu tấn/năm. VSSA cũng dự báo trong vụ mía đường 2013-2014, lượng đường sản xuất khoảng 1.5-1.6 triệu tấn, nghĩa là lượng đường trong nước đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ.

Lượng đường tiêu thụ tại miền nam (Đông Nam Bộ và ĐBSCL) lớn hơn nhiều so với các vùng còn lại trên cả nước. Nguyên nhân chính là do nhu

cầu đường cho chế biến thực phẩm công nghiệp tập trung chủ yếu tại vùng này, ngoài ra nhu cầu tiêu dùng của người dân đối với các thực phẩm chế biến và nước ngọt là cao hơn so với các địa phương khác.

Theo số liệu thống kê năm 2010, hơn hai phần ba lượng đường tiêu thụ tập trung ở phía Nam (khoảng 940,000 tấn), với mức tiêu thụ đầu người là khoảng 30kg/người, lớn hơn nhiều so với các khu vực còn lại trên cả nước với mức tiêu thụ trung bình là khoảng 8kg/người.

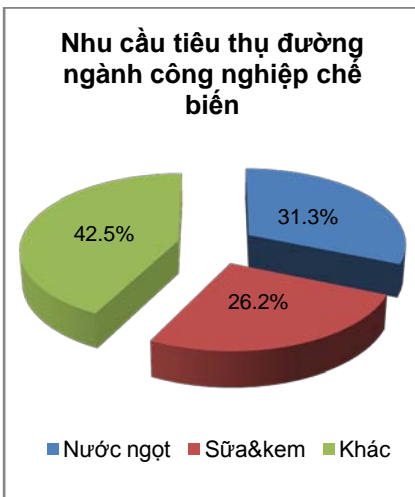
Thị trường đường Việt Nam có thể được phân chia theo mục đích sử dụng như sau:



Nguồn: LMC International 2012

Sản phẩm & Thị trường

Thị trường chính



Nguồn: CTS tổng hợp

Trung Quốc chiếm hơn 90% sản lượng đường xuất khẩu của cả nước

Thị trường tiêu thụ trực tiếp chiếm (43%)

Lượng đường tiêu thụ trực tiếp ước đạt 600,000 tấn/năm (số liệu 2012), tương đương khoảng 40-45% tổng thị trường.

Trong đó, các loại đường có nhãn mác thương hiệu rõ ràng được bán

trong siêu thị chiếm thị phần nhỏ khoảng 15%. Phần còn lại (chiếm 85%) không có nhãn mác xuất xứ cụ thể thì chủ yếu được bán tại các khu chợ nhỏ hay các cửa hàng tiện lợi.

Thị trường công nghiệp chế biến (thị trường tiêu thụ gián tiếp – 57%)

Thị trường công nghiệp chế biến được chia làm 4 phần: sữa&kem, bánh kẹo, nước ngọt và các ngành công nghiệp chế biến khác như rau quả, rượu bia hay dược phẩm.

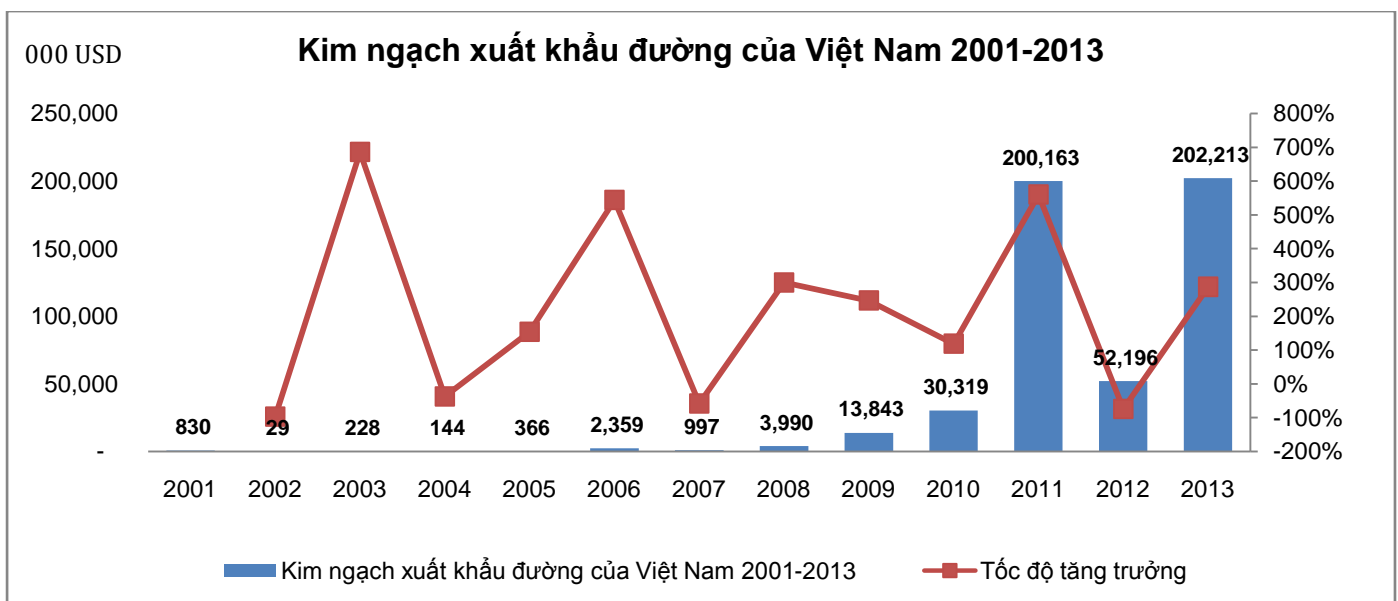
Thị trường này tập trung chủ yếu ở các công ty nước giải khát lớn như

là Coca-Cola và PepsiCo (chiếm tới 90% nhu cầu đường ngành công nghiệp nước ngọt), và các công ty sản xuất sản phẩm sữa và kem như Vinamilk (chiếm 2/3 nhu cầu đường khu vực này), Dutch Lady.

Thị trường xuất khẩu

Hiện nay Trung Quốc đang là quốc gia có mức tiêu thụ đường lớn thứ 2 trên Thế giới với 15.1 triệu tấn niên vụ 2012/2013 (sau Ấn Độ với 24.68 triệu tấn) và là thị trường xuất khẩu chính của đường Việt Nam với sản phẩm chủ yếu là đường tinh luyện, chiếm hơn 90% sản lượng đường xuất khẩu của cả nước, chủ yếu thông qua đường tiểu ngạch.

Nhằm giải quyết lượng đường tồn kho, từ đầu năm 2013, VSSA đã kiến nghị Bộ Công Thương xuất khẩu tiểu ngạch mặt đường kính RS sang thị trường này. Nhưng do cấp phép xuất khẩu chậm, tính đến nay lượng đường các doanh nghiệp xuất đi mới chỉ khoảng 120,000 tấn.



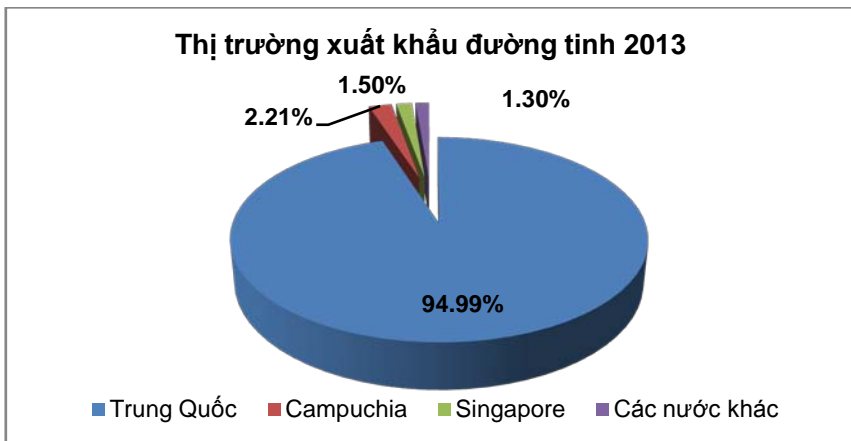
Nguồn: GDVC

Sản phẩm & Thị trường

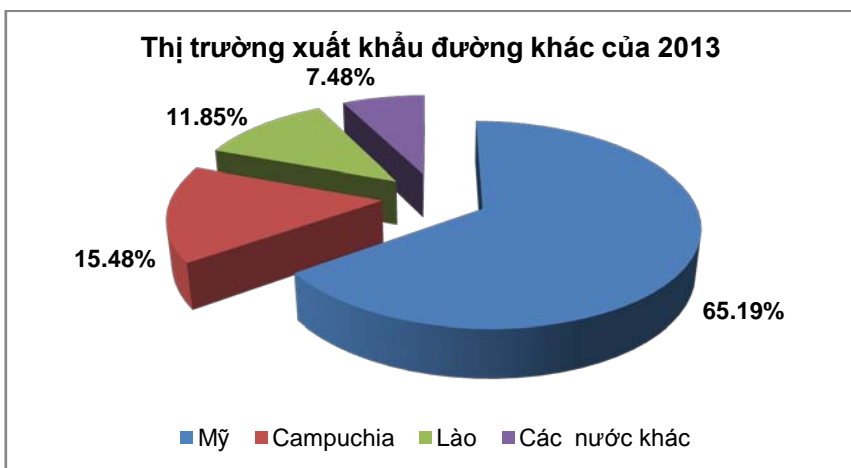
Thị trường chính (tiếp)

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, trong 11 tháng đầu năm 2013, Việt Nam đã xuất khẩu 202 triệu USD, tăng 413.02% so với

cùng kỳ năm 2012, trong đó tỷ lệ xuất khẩu đường tinh của Việt Nam chiếm phần lớn.



Nguồn: GDVC 2013



Nguồn: GDVC 2013

Đối với đường tinh: Trong 11 tháng đầu năm 2013, Trung Quốc nhập của Việt Nam 191.3 triệu USD, chiếm 94.64% tổng kim ngạch xuất khẩu đường tinh, tiếp theo là Campuchia với kim ngạch trên 4.4 triệu USD (chiếm 2.21%); thứ ba là Singapore nhập khoảng 3.0 triệu USD (chiếm 1.5% tổng). Ngoài ra là các thị trường khác như Arap, Đài Loan...

Đối với các loại đường khác: Mỹ và Campuchia là hai thị trường chính của Việt Nam, lần lượt chiếm 65.19% và 15.48% tổng kim ngạch xuất khẩu đường khác trong 11 tháng đầu năm 2013.

Sản phẩm & Thị trường

Thị trường chính (tiếp)

Nhập khẩu đường của Việt Nam có xu hướng giảm

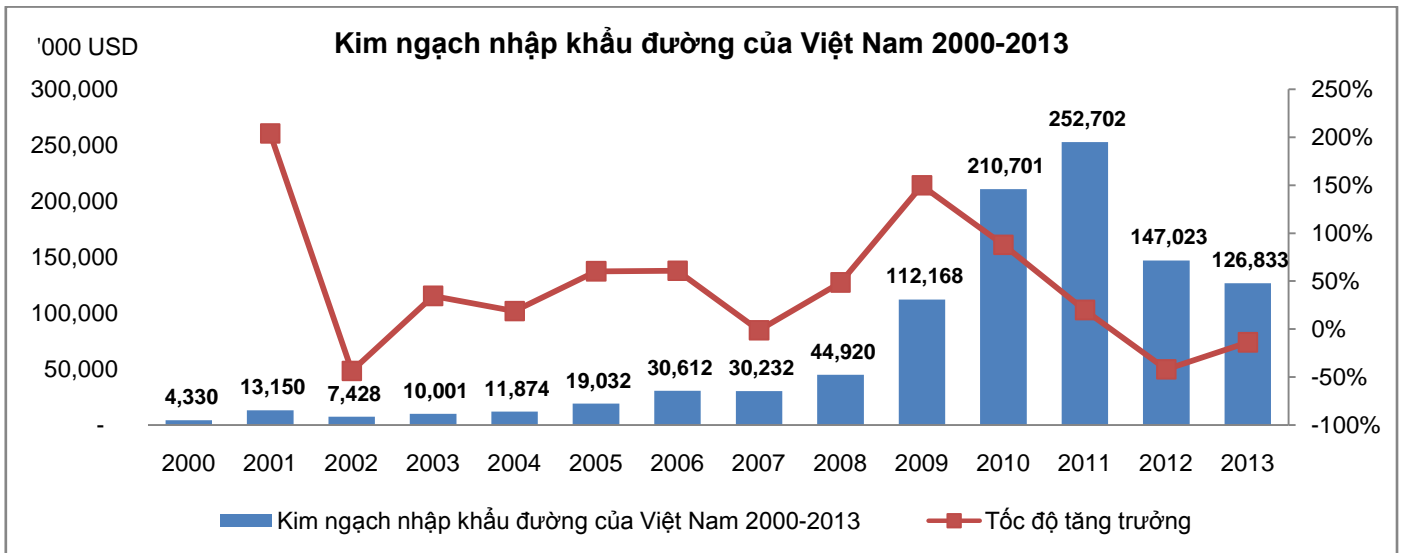
Thị trường nhập khẩu

Trước năm 2012, mặc dù lượng đường sản xuất trong nước liên tục tăng nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu nội địa.

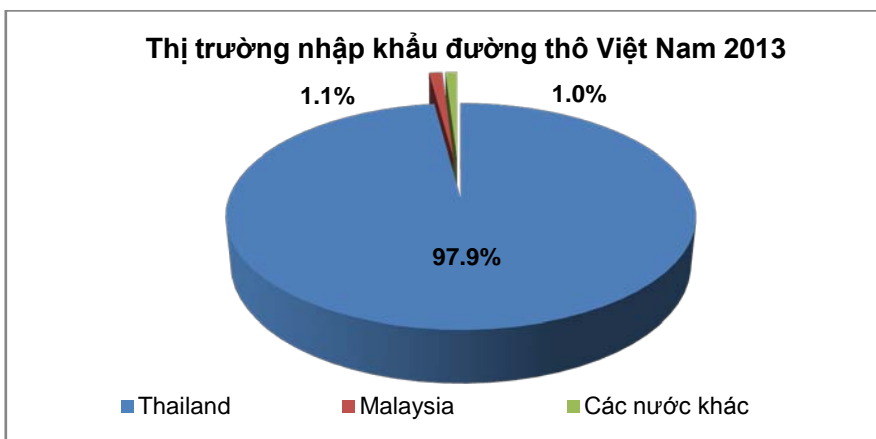
Từ năm 2012, nhu cầu nội địa tương đối ổn định, sản lượng sản xuất tiếp

tục tăng nên nhập khẩu đường của Việt Nam có xu hướng giảm.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan (GDVC), trong năm 2013, tổng kim ngạch nhập khẩu đường của Việt Nam là 126,833 triệu USD, giảm 13.73% so với năm 2012.



Nguồn: GDVC

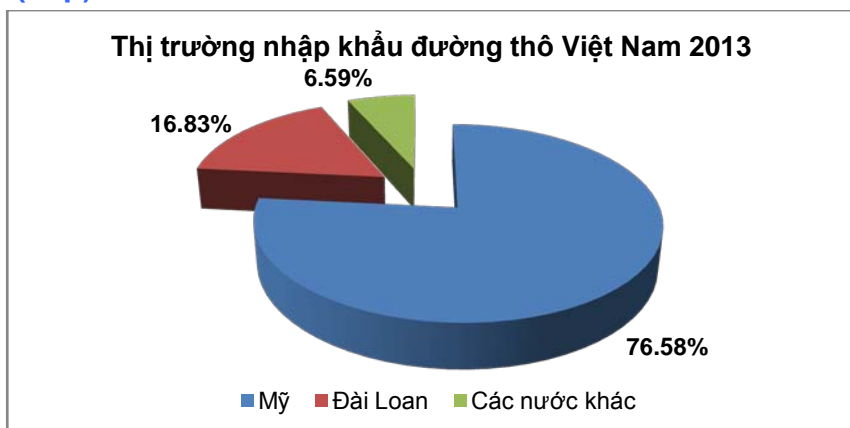


Đối với đường tinh: Trong 11 tháng đầu năm 2013, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu đường tinh từ Thailand, Malaysia, với kim ngạch là 23 triệu USD và 0.26 triệu USD, chiếm lần lượt 97.9% và 1.1% tổng kim ngạch nhập khẩu đường tinh Việt Nam. Ngoài ra Việt Nam cũng nhập đường tinh từ một số nước khác như Pháp, Đài Loan nhưng với giá trị thấp.

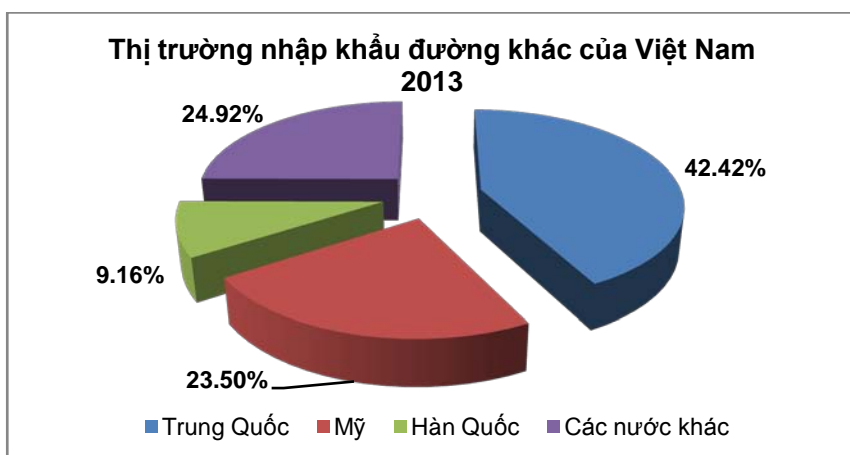
Nguồn: GDVC 2013

Sản phẩm & Thị trường

Thị trường chính (tiếp)



Nguồn: GDVC 2013



Nguồn GDVC 2013

Đối với đường thô: Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Mỹ và Đài loan, trong đó Mỹ là bạn hàng chính của Việt Nam với kim ngạch 11,090 USD, Đài Loan với kim ngạch 2,438 USD, tương đương chiếm 76.6% và 16.8% tổng kim ngạch nhập khẩu đường thô Việt Nam.

Đối với các loại đường khác: nguồn cung cấp chính của Việt Nam đến từ Trung Quốc, Mỹ, Triều Tiên, Đức, Malaysia... Trong đó, Trung Quốc chiếm 42.4% với kim ngạch là 48.8 triệu USD, thứ 2 là Mỹ với 24.3 triệu USD, chiếm 23.5% tổng kim ngạch nhập khẩu đường khác Việt Nam

Thương mại quốc tế

Niên vụ 2012/2013 Sản lượng đường xuất khẩu chỉ chiếm khoảng 13%, nhập khẩu chiếm khoảng 4,5%

Hiện nay ngành mía đường chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước. Niên vụ 2012-2013 vừa qua, sản lượng đường xuất khẩu đạt 200,000 tấn, nhập khẩu đạt 69,000 tấn, chỉ chiếm lần lượt khoảng 13% và 4.5% tổng sản lượng đường sản xuất trong nước (1.53 triệu tấn).

Trên thực tế hiện nay các doanh nghiệp trong nước luôn bị thụ động

trong xuất khẩu do các cơ quan quản lý kiểm soát chặt chẽ nguồn cung. Bên cạnh đó lượng đường nhập khẩu cũng bị hạn chế do ngành mía đường hiện nay vận thuộc diện được bảo hộ. Trong khi đó lượng đường nhập lậu vẫn tiếp tục vào thị trường nội địa thông qua đường bộ từ Thái Lan, Lào và Campuchia.

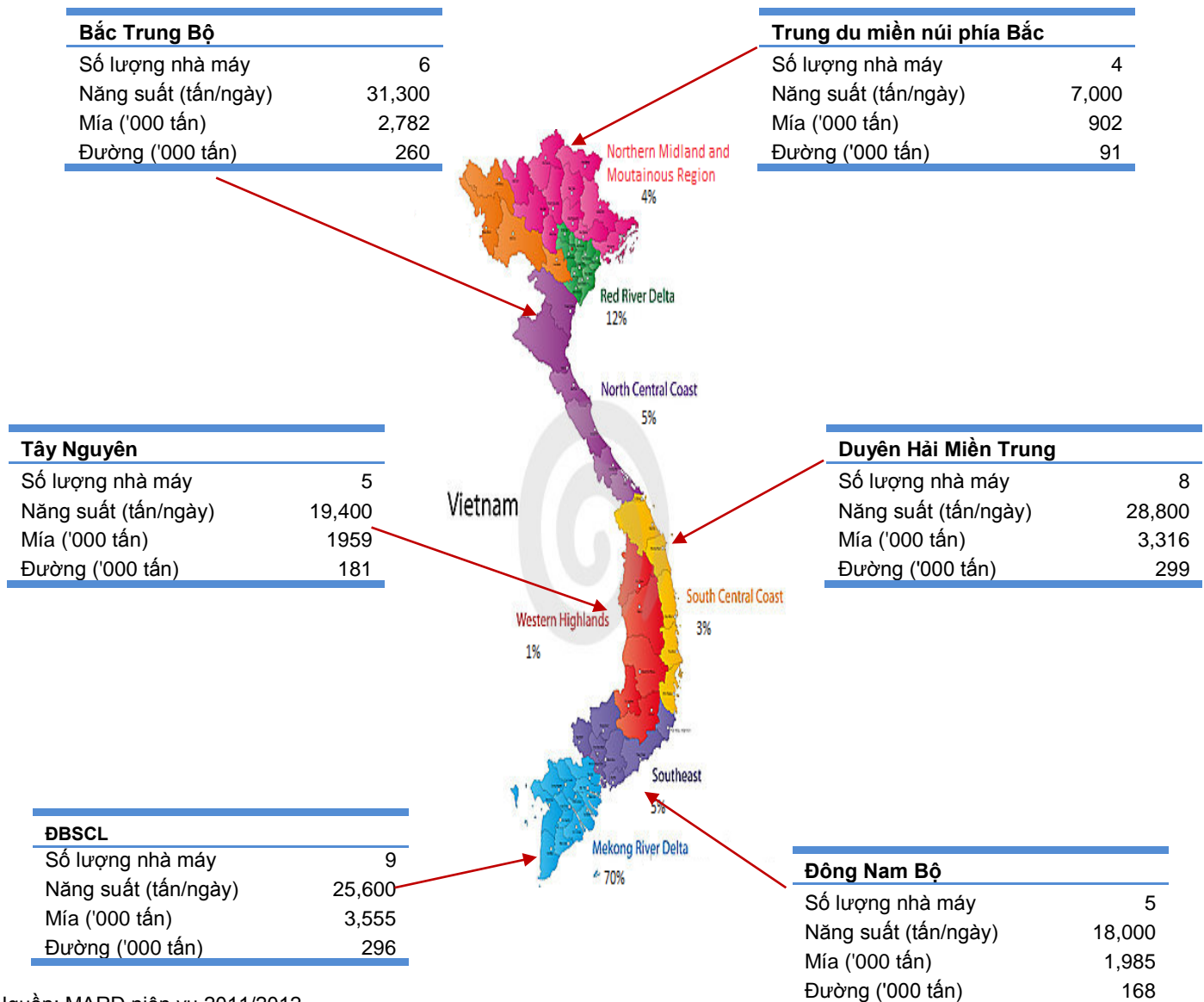
Sản phẩm & Thị trường

Địa bàn kinh doanh

Các nhà máy đường được phân bố rộng ở cả 3 miền của Việt Nam

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, diện tích mía cả nước (gồm 25 tỉnh có nhà máy đường) tăng 5.2%. Hiện nay cả nước có 40 nhà máy đường

đang hoạt động, phân bố rộng ở cả 3 miền đất nước. Khoảng cách giữa các nhà máy khác lớn, trừ ĐBSCL (10 nhà máy).



Nguồn: MARD niên vụ 2011/2012

Sản phẩm & Thị trường

Địa bàn kinh doanh (tiếp)

Về sản lượng mía ép

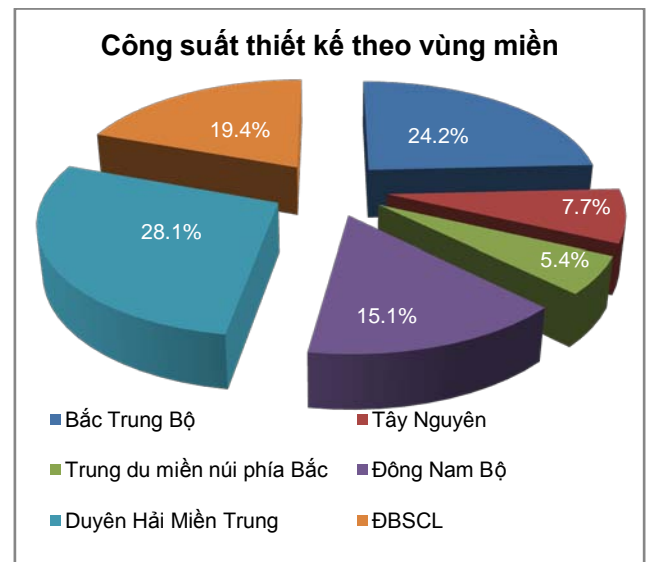
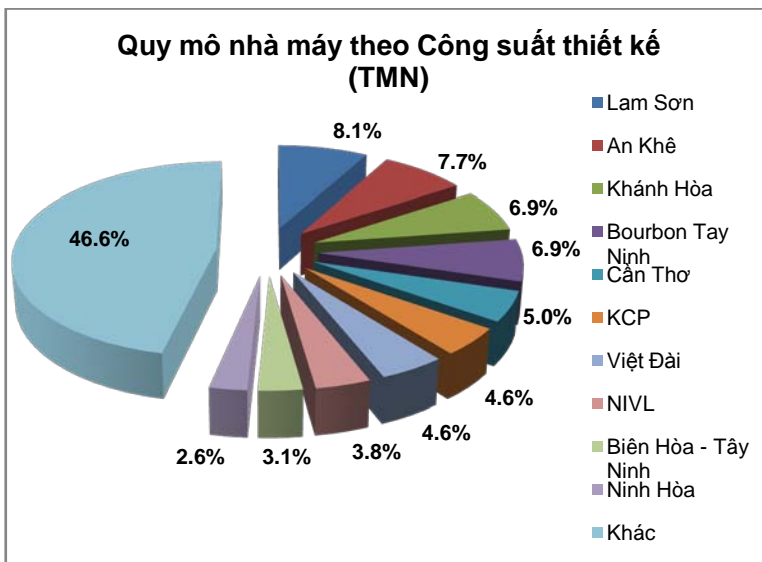
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có năng suất nghiền mía lớn nhất trên cả nước do tập trung một số nhà máy rất lớn có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) như NAT&L, VTS và KCP, tuy nhiên sản lượng mía khai thác được lại không cao tương ứng.

Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ bao gồm chủ yếu các nhà máy có quy mô nhỏ. Trong khi Tây Nguyên có nhiều tiềm năng tăng trưởng về quy mô sản xuất thì khu vực trung du miền núi phía Bắc lại bị hạn chế do tính chất của khu vực miền núi.

Đối với ĐBSCL, đây là khu vực đặc trưng của khí hậu nhiệt đới nên rất

thuận lợi cho sự phát triển của cây mía với vùng trồng mía chiếm tỷ trọng đến 21.6% diện tích, do đó sản lượng mía chiếm đến 28.7% tổng sản lượng cả nước. Đặc biệt năng suất mía của vùng này bình quân đạt 87.4 tấn/ha, trong 3 vụ mía vừa qua, sản lượng mía tại vùng này cao hơn từ 20 – 30 tấn/ha. Tuy nhiên, thời tiết ẩm ướt là một trong những nguyên nhân chính khiến chữ lượng đường tại đây lại thấp hơn đáng kể so với các vùng khác.

Ngoài ra còn có một số khu vực trồng mía tại Đồng bằng Sông Hồng, tuy nhiên lại chưa có nhà máy sản xuất đường nào tại đây, mía ở khu vực này chỉ phục vụ cho sản xuất đường thủ công.



Nguồn: LMC International 2012, Cục Trồng Trọt (DCP)

Về sản lượng đường

Vùng sản xuất	Chữ đường
Miền núi phía Bắc	10.5
Bắc Trung Bộ	10.8
Duyên hải miền Trung	10.0
Tây Nguyên	10.9
Đông Nam Bộ	9.3
ĐBSCL	9.4

Nguồn: MARD niên vụ 2011/12

ĐBSCL bị hạn chế bởi chữ lượng đường thấp hơn so với các vùng khác do áp lực cạnh tranh cao tại khu vực này dẫn đến tình trạng các nhà máy tại khu vực này thường vào vụ sớm, ép mía non, hiệu suất thu hồi đường trên mía rất thấp. Tuy nhiên với lợi thế về sản lượng mía cao, ĐBSCL vẫn là khu vực đứng thứ 2 đạt sản lượng đường tổng thể

cao nhất trong niên vụ 2011/12, sau Duyên hải miền Trung.

Sản lượng đường tại Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Miền núi phía Bắc là 3 khu vực có sản lượng thấp hơn các khu vực còn lại. Trong đó, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên có lợi thế hơn về điều kiện thời tiết nên CCS tại đây cao hơn so với Đông Nam Bộ.

Để có bản đầy đủ của Báo cáo này, vui lòng liên lạc với chúng tôi:

Phòng Nghiên cứu Phân tích

T +84 4 3974 7952
F +84 4 3094 7572
E research@vietinbanksc.com.vn

Phòng Môi giới chứng khoán

T +84 4 3974 6900
F +84 4 3974 7572
E moigioichungkhoan@vietinbanksc.com.vn

Phòng Môi giới chứng khoán - CN Hồ Chí Minh

T +84 8 3820 9987
F +84 8 3820 0921
E moigioiHCM@vietinbanksc.com.vn

W www.vietinbanksc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương (VietinbankSC) là một công ty chứng khoán được cấp phép với đầy đủ các chức năng nghiệp vụ, có số vốn điều lệ là 800 tỷ đồng, tương đương 40 triệu đô la.

VietinbankSC được niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội (HNX) với mã giao dịch "CTS"

Liên hệ

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

T +84 4 3974 7952

F +84 4 3094 7572

W www.vietinbanksc.com.vn

Lưu ý sử dụng

Báo cáo này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương (VietinbankSC), và được sử dụng chủ yếu cho khách hàng của Công ty, tuân theo nghiêm ngặt các điều khoản sử dụng. VietinbankSC không có bất kỳ cam kết cá nhân nào về tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu hay thông tin có trong báo cáo này. Công ty từ chối trách nhiệm cũng như phủ nhận tất cả trách nhiệm pháp lý (ngoại trừ những trách nhiệm không thể phủ nhận theo luật pháp) đối với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào được gây ra hoặc phát sinh với bất cứ cá nhân nào, bắt nguồn từ việc sử dụng hoặc tin tưởng vào

số liệu và thông tin trong báo cáo. Bản quyền báo cáo thuộc sở hữu của VietinbankSC. Báo cáo được cung cấp dựa trên cơ sở người dùng đồng ý không sao chép các tài liệu, thông tin trong báo cáo để sử dụng với mục đích riêng. Trong trường hợp người sử dụng sử dụng hoạt trích dẫn tài liệu thông tin trong báo cáo này trong các giấy tờ, báo cáo, hay ý kiến để chuẩn bị cho bất kỳ ai khác, người sử dụng phải đồng ý trích dẫn nguồn tài liệu là từ VietinbankSC.

Copyright 2013 VietinbankSC